

# NỖ LỰC CÂN BẰNG

*Cổ phiếu hôm nay: PLX & VHM*

**BẢN TIN SÁNG 17/05/2023**





# CƠ HỘI TRONG NHỮNG NHỊP ĐIỀU CHỈNH

**ĐÃ  
PHÁT HÀNH**



## NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

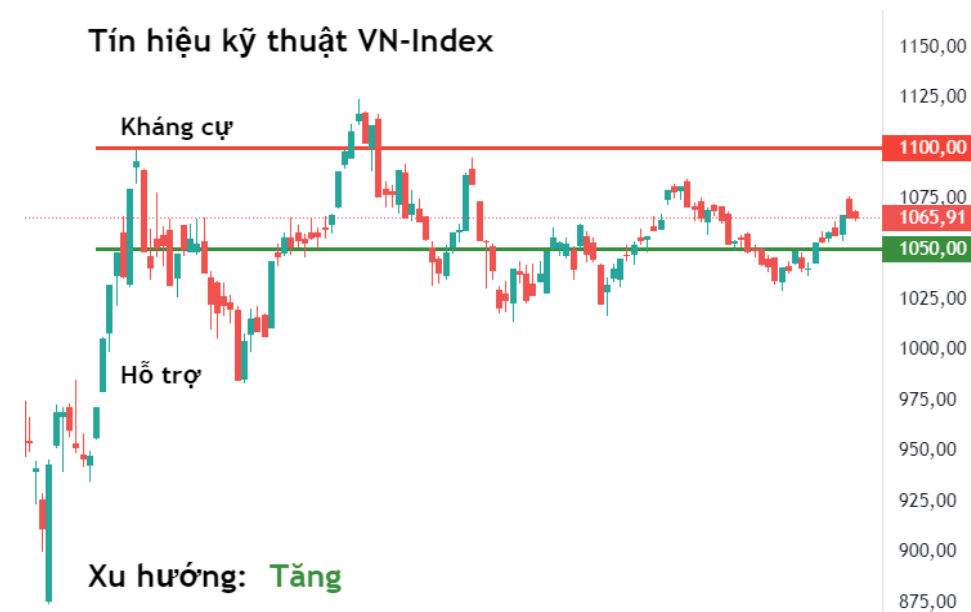
**VN-Index** 1065.9 ▲0.0% **VN30** 1069.6 ▼0.1% **HNX-Index** 214.6 ▲0.1%

- ❖ Trước áp lực chốt lời từ phiên trước đó, thị trường đã không giữ vững được sắc xanh đầu phiên mà có dao động giằng co trong phiên. Đồng thời diễn biến trong giai đoạn cuối phiên cũng khá mệt nhọc trước áp lực bán.
- ❖ Với diễn biến thận trọng và giằng co của thị trường, nhiều nhóm ngành cũng có trạng thái lưỡng lự và lùi bước nhẹ. Tuy nhiên, vẫn có một số nhóm ngành có diễn biến sôi động và hỗ trợ thị trường như nhóm Dầu khí, nhóm Chăn nuôi, nhóm Xây dựng ...
- ❖ Với trạng thái chốt lời từ phiên trước đó, diễn biến thị trường có phần chậm lại và thể hiện động thái thăm dò cung cầu. Mặc dù nguồn cung vẫn gây sức ép cuối phiên nhưng dòng tiền có nỗ lực hỗ trợ và hấp thu nguồn cung.
- ❖ Nỗ lực này có thể giúp thị trường tiếp tục được hỗ trợ tại vùng 1.060 – 1.065 điểm của VN-Index và hồi phục trở lại trong thời gian tới.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư vẫn có thể kỳ vọng khả năng tăng điểm ngắn hạn của thị trường.
- ❖ Đồng thời có thể cân nhắc nắm giữ hoặc khai thác cơ hội ngắn hạn tại các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật tốt và thu hút dòng tiền trong thời gian gần đây.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index





**Thế giới**
**Thị trường**

**Giảm hơn 300 điểm, Dow Jones rớt mốc MA50 lần đầu kể từ cuối tháng 3/2023**  
 Chứng khoán Mỹ giảm điểm vào ngày 16/5, khi NĐT xem xét 1 dự báo ảm đạm từ Home Depot. Phố Wall cũng hướng sự chú ý đến cuộc họp giữa các nhà lãnh đạo Quốc hội Mỹ và Tổng thống Joe Biden về vấn đề trần nợ của nước này. [Xem thêm](#)

**Vàng thế giới rớt ngưỡng 2,000 USD/oz**

Giá vàng giảm dưới mốc 2,000 USD/oz vào ngày 16/5, sau khi dữ liệu kinh tế Mỹ và những nhận định “điều hòa” từ các quan chức Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã thúc đẩy dự báo rằng việc cắt giảm lãi suất có thể bị trì hoãn. [Xem thêm](#)

**Dầu giảm nhẹ trước dữ liệu kinh tế yếu của Trung Quốc**

Giá dầu giảm nhẹ vào ngày 16/5, khi dữ liệu kinh tế yếu hơn dự báo của Trung Quốc lần át dự báo nhu cầu toàn cầu cao hơn từ IEA. [Xem thêm](#)

**Thế giới**
**Trung Quốc**

**Kinh tế Trung Quốc đón tin buồn trong tháng 4.** Trung Quốc vừa công bố số liệu kinh tế tháng 4 yếu hơn dự báo và nhiều chuyên gia cho rằng nước này cần hỗ trợ thêm về chính sách để duy trì đà hồi phục kinh tế. [Xem thêm](#)

**Trong nước**
**Thương mại**

**Hoa Kỳ gia hạn điều tra chống lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại hàng nhập khẩu Việt Nam.** Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã có thông báo gia hạn thời gian điều tra chống lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại với một số mặt hàng nhập khẩu từ Việt Nam. [Xem thêm](#)

**Trong nước**
**Vĩ mô**
**Nhiều chính sách về đất đai có hiệu lực, tác động đến thị trường.**

Nghị định số 10/2023/NĐ-CP đã bổ sung quy định về chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng có sử dụng vào mục đích lưu trú du lịch cũng như quy định về đấu giá quyền sử dụng đất. [Xem thêm](#)

**Trong nước**
**Ngân hàng**
**TP Hồ Chí Minh: Không có chuyện ngân hàng hết hạn mức tín dụng**

Liên quan đến thông tin phản ánh một số nhân viên tín dụng cho biết ngân hàng sắp hết room tín dụng, ngày 16/5, trao đổi với báo chí, ông Nguyễn Đức Lệnh, Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh TP Hồ Chí Minh khẳng định không có chuyện này. Room tín dụng tại các ngân hàng thương mại vẫn rất dồi dào, đủ đáp ứng cho nhu cầu tăng trưởng và phục hồi của nền kinh tế. [Xem thêm](#)

**Trong nước**
**Dệt may**

**“Điểm rơi” dệt may sẽ kéo dài sang 2024: Doanh nghiệp cần chủ động giải pháp vượt qua thách thức.** Nhu cầu đối với các sản phẩm may mặc trên thị trường toàn cầu giảm khiến các chuỗi cung ứng dệt may điều chỉnh. Ngành dệt may Việt Nam cũng không ngoại lệ, đơn hàng giảm, cạnh tranh với các đối thủ tăng, dự báo “điểm rơi” còn kéo dài, đòi hỏi doanh nghiệp cần chủ động vượt qua thách thức. [Xem thêm](#)

**Trong nước**
**Trái phiếu**
**98 tổ chức phát hành chậm nghĩa vụ trả nợ trái phiếu với tổng giá trị 128.500 tỷ**

Sau khi Nghị định 08 được ban hành, thị trường TPDN đã ghi nhận một số hoạt động cơ cấu lại nợ theo hướng kéo dài kỳ hạn trái phiếu. Tuy nhiên, tính đến ngày 4/5, có đến 98 tổ chức phát hành chậm thực hiện nghĩa vụ nợ TPDN với tổng giá trị là 128.500 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 11% trên tổng khối lượng trái phiếu đang lưu hành. [Xem thêm](#)

## Sự kiện trong nước

| Thời gian     | Sự kiện                                            |
|---------------|----------------------------------------------------|
| 01-02/05/2023 | Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)               |
| 04/05/2023    | Cơ cấu danh mục HNX30 có hiệu lực                  |
| 12/05/2023    | MSCI công bố cơ cấu danh mục                       |
| 15/05/2023    | Hạn công bố BCTC Q1/2023 soát xét (không bắt buộc) |
| 18/05/2023    | Đáo hạn HĐTL tháng 5 (VN30F2305)                   |

## Sự kiện thế giới

| Thời gian     | Quốc gia | Sự kiện                               |
|---------------|----------|---------------------------------------|
| 01-02/05/2023 | Mỹ       | Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)  |
| 04/05/2023    | Mỹ       | FED công bố lãi suất điều hành        |
| 04/05/2023    | Châu Âu  | ECB tuyên bố chính sách tiền tệ       |
| 04/05/2023    | Mỹ       | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA |
| 05/05/2023    | Mỹ       | Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ      |

# LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

## Sự kiện thế giới

| Thời gian     | Quốc gia | Sự kiện                                                                 |
|---------------|----------|-------------------------------------------------------------------------|
| 10/05/2023    | Mỹ       | Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4                              |
| 10/05/2023    | Mỹ       | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                                        |
| 11/05/2023    | Mỹ       | Chỉ Số Giá Sản Xuất (PPI) tháng 4                                       |
| 11/05/2023    | Anh      | Công bố số liệu GDP tháng 4/23 & Bản tóm tắt chính sách tiền tệ của BOE |
| 11/05/2023    | Mỹ       | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA                                   |
| 13/05/2023    | Mỹ       | Báo cáo về Kinh tế quốc tế và Chính sách tỷ giá hối đoái                |
| 16/05/2023    | Mỹ       | Công bố doanh số bán lẻ tháng 4/23                                      |
| 17/05/2023    | Mỹ       | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                                        |
| 18/05/2023    | Mỹ       | Công bố số liệu đơn xin trợ cấp thất nghiệp                             |
| 18/05/2023    | Mỹ       | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA                                   |
| 19-21/05/2023 | Tất cả   | Hội nghị thượng đỉnh G7                                                 |
| 24/05/2023    | Anh      | Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 của Anh                      |
| 24/05/2023    | Mỹ       | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                                        |
| 25/05/2023    | Mỹ       | Công bố số điều chỉnh GDP                                               |
| 25/05/2023    | Mỹ       | Cuộc họp của Ủy ban Thị trường mở Liên bang (FOMC)                      |
| 25/05/2023    | Mỹ       | Công bố số liệu đơn xin trợ cấp thất nghiệp                             |
| 25/05/2023    | Mỹ       | Công bố chỉ số giá PCE tháng 4/23                                       |
| 25/05/2023    | Mỹ       | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA                                   |



iDragon Pro

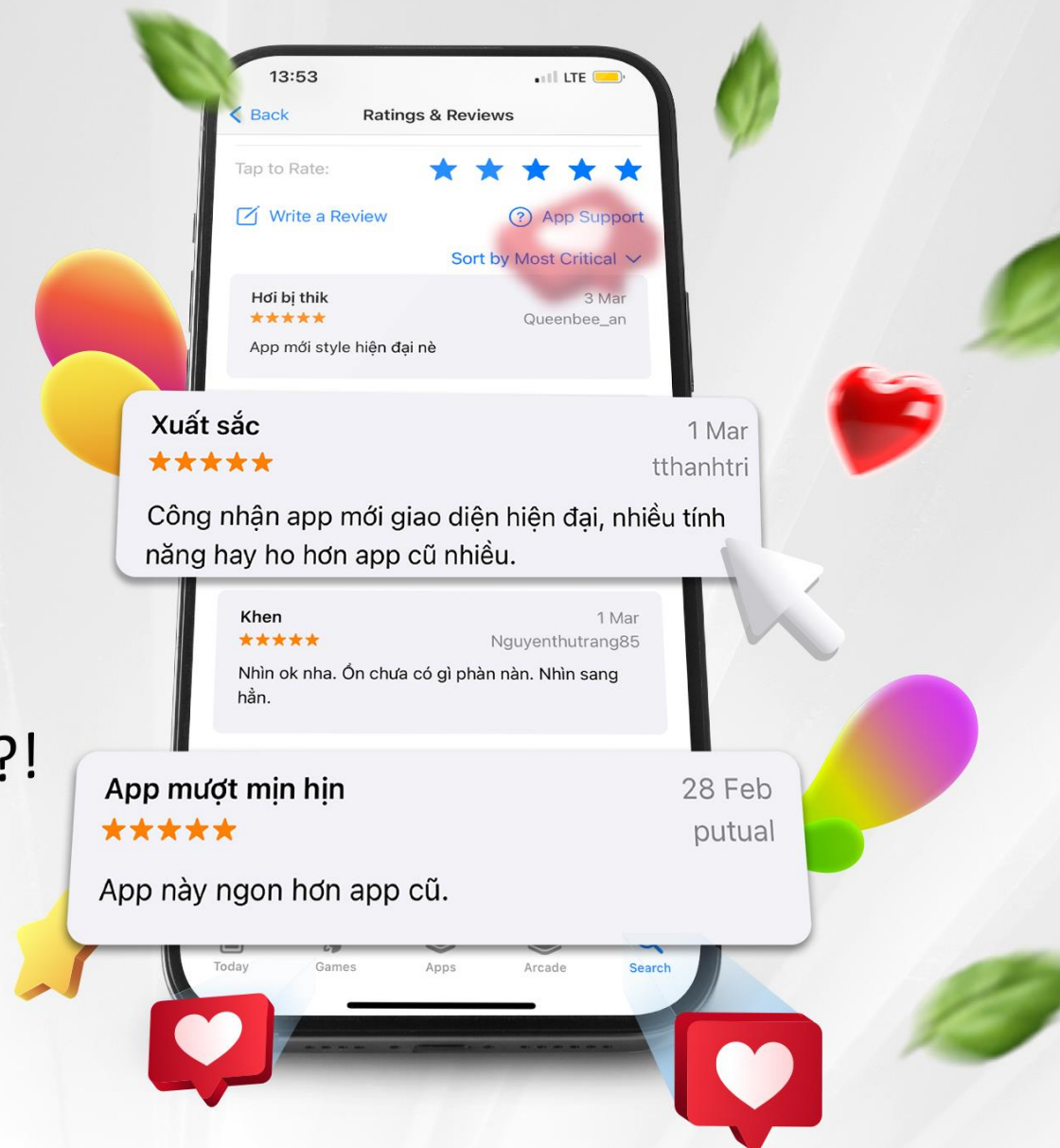
**BẬT** APP

**MÊ NGAY**

Nhà đầu tư thấy iDragon Pro "hịn" ra sao?!



**TẢI APP NGAY**



| Sàn giao dịch | Mã cổ phiếu | Vốn hoá (nghìn tỷ đ) | Giá hiện tại (VND) | Giá mục tiêu (VND) | LN kỳ vọng (%) | Tăng trưởng DT (%) |       | Tăng trưởng LNST |       | P/E   |       | P/B      |
|---------------|-------------|----------------------|--------------------|--------------------|----------------|--------------------|-------|------------------|-------|-------|-------|----------|
|               |             |                      |                    |                    |                | 2022               | 2023F | 2022             | 2023F | 2022  | 2023F | Hiện tại |
| HOSE          | <b>VPB</b>  | 131,6                | 19.600             | 26.000             | 32,7%          | 30,5               | 5,5   | 55,1             | -1,3  | 4,4   | 6,6   | 1,3      |
| HOSE          | <b>PNJ</b>  | 24,4                 | 74.500             | 96.000             | 28,9%          | 73,3               | 0,5   | 75,6             | 2,3   | 10,3  | 10,0  | 2,9      |
| HOSE          | <b>KDH</b>  | 21,1                 | 29.450             | 37.300             | 26,7%          | -22,1              | 13,0  | -8,3             | 23,1  | 16,5  | 15,0  | 1,8      |
| HOSE          | <b>GMD</b>  | 15,1                 | 50.100             | 63.000             | 25,7%          | 22,1               | 4,6   | 62,5             | 100,4 | 7,3   | 22,5  | 1,9      |
| HOSE          | <b>LHG</b>  | 1,3                  | 26.650             | 33.000             | 23,8%          | -19,5              | 10,4  | -31,7            | 42,4  | 18,9  | 3,0   | 0,8      |
| UPCOM         | <b>ACV</b>  | 171,3                | 78.700             | 96.600             | 22,7%          | 191,1              | 26,7  | 801,8            | -0,7  | 20,2  | 18,6  | 3,9      |
| HOSE          | <b>DPR</b>  | 2,3                  | 54.000             | 65.800             | 21,9%          | 0,4                | 0,0   | -44,4            | 0,0   | 175,3 | 5,4   | 0,8      |
| HOSE          | <b>MSH</b>  | 2,5                  | 33.250             | 40.000             | 20,3%          | 16,3               | -6,8  | -23,7            | 6,9   | 24,9  | 6,3   | 1,5      |
| HOSE          | <b>ACB</b>  | 84,4                 | 25.000             | 30.000             | 20,0%          | 22,2               | 8,0   | 42,5             | 9,0   | 8,6   | 5,2   | 1,4      |
| HOSE          | <b>PVD</b>  | 12,4                 | 22.350             | 26.800             | 19,9%          | 35,9               | 25,8  | -604,0           | N/A   | 5,5   | 19,0  | 0,9      |
| HOSE          | <b>VNM</b>  | 145,7                | 69.700             | 83.400             | 19,7%          | -1,6               | 4,3   | -19,1            | 8,9   | 19,8  | 15,1  | 4,3      |
| HOSE          | <b>DBD</b>  | 3,3                  | 44.200             | 52.600             | 19,0%          | -0,2               | 10,9  | 29,0             | 19,7  | 16,7  | 10,6  | 2,4      |
| HOSE          | <b>FPT</b>  | 90,0                 | 81.500             | 95.900             | 17,7%          | 23,4               | 20,8  | 22,1             | 19,3  | 214,5 | 11,2  | 3,4      |
| HOSE          | <b>IMP</b>  | 3,7                  | 56.000             | 65.800             | 17,5%          | 29,8               | 28,3  | 23,7             | 48,0  | 14,3  | 12,0  | 2,0      |
| HOSE          | <b>MBB</b>  | 85,2                 | 18.800             | 22.000             | 17,0%          | 23,4               | 7,5   | 37,7             | 11,9  | 30,6  | 3,3   | 1,1      |
| HOSE          | <b>HAX</b>  | 1,3                  | 17.750             | 20.700             | 16,6%          | 22,0               | 3,7   | 49,5             | 5,3   | 13,9  | 5,1   | 1,1      |
| HOSE          | <b>STK</b>  | 2,3                  | 28.000             | 32.500             | 16,1%          | 3,5                | 5,6   | -13,7            | 7,7   | 7,9   | 7,9   | 1,5      |
| HOSE          | <b>MSN</b>  | 104,4                | 73.300             | 85.000             | 16,0%          | -14,0              | 2,8   | -58,3            | -61,5 | 9,9   | 40,3  | 4,3      |
| HOSE          | <b>PVT</b>  | 6,6                  | 20.450             | 23.700             | 15,9%          | 21,3               | 1,9   | 30,6             | -8,1  | 6,8   | 8,7   | 0,8      |

## KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

|                                                 |                 |
|-------------------------------------------------|-----------------|
| Giá khuyến nghị ngày 17/05/2023 (*)             | 37,600 – 38,100 |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 1                         | 42,000          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị) | 10.2% - 11.7%   |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 2                         | 45,000          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị) | 18.1% - 19.7%   |
| Giá cắt lỗ                                      | 35,900          |
| Giá mục tiêu cơ bản                             |                 |

(\*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ PLX là doanh nghiệp xăng dầu lớn nhất Việt Nam với khoảng 50% thị phần cùng mạng lưới phân phối rộng nhất. KQKD Q1/2023 khả quan với LNST đạt 619,7 tỷ đồng tăng 154,7% so với nền thấp cùng kỳ và doanh thu thuần đạt 67.432 tỷ đồng tăng 0,6% svck.
- ❖ Triển vọng kinh doanh 2023 của PLX tích cực, việc hoạt động du lịch, đầu tư công tăng cao và sự ổn định của giá dầu giúp mảng kinh doanh chính là xăng dầu hồi phục mạnh mẽ sau một năm 2022 kém khả quan, đi cùng với đà tăng trưởng tốt của các mảng kinh doanh khác như hóa dầu, nhiên liệu bay và sản phẩm LPG. Theo đó, sản lượng tiêu thụ xăng dầu nội địa đạt 10,46 triệu m3 (+3,4% svck), giá xăng trung bình giảm 15,8% svck đạt 22.054 đồng/lít và biên EBIT cải thiện lên 1,52% giúp doanh thu và LNST cổ đông công ty mẹ đạt lần lượt là 252.535 tỷ đồng (-17,0% svck) và 3.162 tỷ đồng (+113,6% svck).
- ❖ Ngoài ra, việc bán toàn bộ vốn tại PGB thông qua đấu giá công khai vào ngày 07/04 vừa qua, sẽ giúp PLX có tiềm năng ghi nhận lợi nhuận lớn từ hoạt động thoái vốn với ước tính, hoạt động này đóng góp gần 700 tỷ đồng LNST. Hơn nữa, hiện PLX đang giao dịch tại P/B là 1,83 lần, khá hấp dẫn so với mức trung vị quá khứ là 2,8 lần. Với dự báo LNST tăng trưởng cao trong năm 2023 và tiềm năng ghi nhận lợi nhuận lớn từ thoái vốn PGB, sẽ mở ra cơ hội đầu tư tốt cho cổ phiếu này

# CỔ PHIẾU HÔM NAY – Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam (HSX: PLX)

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

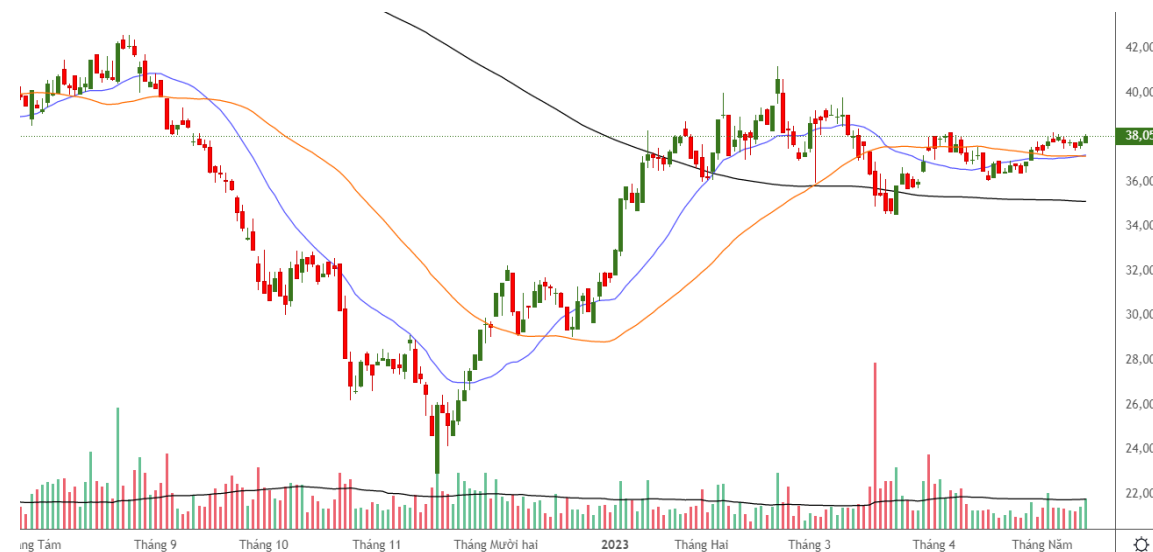
|                             |               |
|-----------------------------|---------------|
| Ngành                       | Xăng dầu      |
| Vốn hóa (tỷ đồng)           | 45.551        |
| SLCPĐLH (triệu cp)          | 1.271         |
| KLBQ 3 tháng (nghìn cp)     | 859           |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)    | 31            |
| SH NĐTNN còn lại (%)        | 2,1%          |
| ĐD giá 52 tuần (nghìn đồng) | 24.650-54.294 |

## TÀI CHÍNH

|                        | 2021A   | 2022A   | 2023F   |
|------------------------|---------|---------|---------|
| Doanh thu              | 169.009 | 304.080 | 252.535 |
| LNST                   | 2.839   | 1.480   | 3.162   |
| ROA (%)                | 1,6     | 4,5     | 4,8%    |
| ROE (%)                | 3,7     | 9,7     | 13,1%   |
| EPS (đồng)             | 1.788   | 1.064   | 2.189   |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 19.773  | 19.333  | 19.836  |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | 1.200   | 1.200   | 1.200   |
| P/E (x) (*)            | 30,1    | 29,8    | 16,4    |
| P/B (x) (*)            | 2,7     | 1,6     | 1,8     |

## NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ PLX vẫn thận trọng trước cản 38.2 nhưng diễn biến của PLX vẫn ổn định trong nhiều phiên gần đây với trạng thái cung thấp. Đồng thời tín hiệu dòng tiền có sự khởi sắc nhẹ trong 2 phiên gần đây. Dự kiến PLX sẽ được hỗ trợ và có cơ hội vượt cản 38.2 trong thời gian tới.





## KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

|                                                                      |                 |
|----------------------------------------------------------------------|-----------------|
| Giá khuyến nghị ngày 17/05/2023 (*)                                  | 51,000 – 52,500 |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 1                                              | 58,000          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)                      | 10.5% - 13.7%   |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 2                                              | 61,000          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)                      | 16.2% - 19.6%   |
| Giá cắt lỗ                                                           | 48,700          |
| Giá mục tiêu cơ bản                                                  |                 |
| (*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị |                 |

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ Quý 1/2023, VHM đạt doanh thu thuần đạt 29.299 tỷ đồng (+228% svck), lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 11.917 tỷ đồng (+152% svck). KQKD cải thiện mạnh nhờ đóng góp của khoản doanh thu tài chính tới từ việc bán buôn dự án Vinhomes Ocean Park 2&3 (OCP 2&3 ghi nhận 8.550 tỷ đồng, +169% svck). Doanh thu chuyển nhượng bất động sản hạch toán từ chủ yếu từ việc bàn giao các dự án thấp tầng của dự án Vinhomes Ocean Park 2 (26,5 nghìn tỷ đồng).
- ❖ Tổng giá trị doanh thu đặt cọc (Unbilled Booking) đạt 92,7 nghìn tỷ đồng (+63% svck), 2 dự án OCP 2&3 đóng góp 67%, OCP, Smart City & Grand Park đóng góp 25% còn lại 7% là các dự án khác.
- ❖ Quý 1/2023, tổng giá trị doanh thu ký hợp đồng là 15,7 nghìn tỷ đồng (2.300 sản phẩm), trong đó 77% tới dự 2 dự án OCP 2&3, giảm nhẹ so với thời điểm Quý 1/2022 khi VHM bắt đầu launch dự án OCP 2. Đây là cũng kết quả tương đối tích cực nếu so với 2 thị trường lớn là khu vực TP.HCM và Hà Nội.
- ❖ Năm 2023, VHM có kế hoạch ra mắt 3 đại dự án: Vinhomes Cổ Loa (385 ha, Hà Nội), Vinhomes Vũ Yên (865 ha, Hải Phòng), Vinhomes Golden Avenue (116 ha, Quảng Ninh), đều là những dự án thấp tầng. Ngoài ra, dự kiến triển khai 3 dự án Nhà ở xã hội với thương hiệu Happy Home đã được phê duyệt 1/500 như: Nam Tràng Cát (26ha), Thanh Hóa, Quảng Trị.

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

|                             |               |
|-----------------------------|---------------|
| Ngành                       | Bất động sản  |
| Vốn hóa (tỷ đồng)           | 227,298       |
| SLCPĐLH (triệu cp)          | 4,354         |
| KLBO 3 tháng (nghìn cp)     | 2,825         |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)    | 130,9         |
| SH NĐTNN còn lại (%)        | 25.7%         |
| BD giá 52 tuần (nghìn đồng) | 40,095-70,300 |

# CỔ PHIẾU HÔM NAY – CTCP Vinhomes (HSX: VHM)

## TÀI CHÍNH

|                        | 2020A  | 2021A  | 2022A  |
|------------------------|--------|--------|--------|
| Doanh thu              | 71,547 | 84,986 | 62,392 |
| LNST                   | 27,351 | 38,825 | 29,162 |
| ROA (%)                | 13,2   | 17,4   | 9,7    |
| ROE (%)                | 38,6   | 36,9   | 21,4   |
| EPS (đồng)             | 3,412  | 8,157  | 4,869  |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 20,040 | 28,647 | 33,349 |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | 769    | 1,154  | 2,000  |
| P/E (x) (*)            | 10.8   | 9.1    | 7.3    |
| P/B (x) (*)            | 3.4    | 2.9    | 1.4    |

## NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ Mặc dù đối diện với vùng cản quanh 52 nhưng diễn biến của VHM vẫn duy trì ổn định với nguồn cung không cao. Với nỗ lực hiện có, có thể kỳ vọng khả năng nới rộng nhịp tăng ngắn hạn sau giai đoạn rung lắc hiện tại.



Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

| Ngày  | Mã cổ phiếu | Bình luận kỹ thuật mới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17/05 | PLX         | PLX vẫn thận trọng trước cản 38.2 nhưng diễn biến của PLX vẫn ổn định trong nhiều phiên gần đây với trạng thái cung thấp. Đồng thời tín hiệu dòng tiền có sự khởi sắc nhẹ trong 2 phiên gần đây. Dự kiến PLX sẽ được hỗ trợ và có cơ hội vượt cản 38.2 trong thời gian tới.                                                                                                                      |
|       | VHM         | Mặc dù đối diện với vùng cản quanh 52 nhưng diễn biến của VHM vẫn duy trì ổn định với nguồn cung không cao. Với nỗ lực hiện có, có thể kỳ vọng khả năng nới rộng nhịp tăng ngắn hạn sau giai đoạn rung lắc hiện tại.                                                                                                                                                                             |
|       | VIC         | VIC lùi bước trước áp lực chốt lời từ vùng 55. Tuy nhiên tín hiệu tăng giá gần đây vẫn còn tác động đến xu thế ngắn hạn nên có khả năng VIC sẽ được hỗ trợ tại vùng 52 và tăng giá trở lại.                                                                                                                                                                                                      |
|       | VJC         | VJC vẫn đang nhận được hỗ trợ từ vùng 95 - 96 và tín hiệu dòng tiền có động thái gia tăng trong các phiên gần đây. Do vậy, có thể kỳ vọng khả năng hồi phục ngắn hạn của VJC để kiểm tra lại nguồn cung từ vùng cản 107.                                                                                                                                                                         |
|       | VNIndex     | Với áp lực chốt lời trong phiên trước, VN-Index không thể giữ được sắc xanh đầu phiên và tiếp tục đi lùi. Tạm thời, đà giảm đang chững tại vùng hỗ trợ 1.060-1.065 điểm. Dù vậy, lực cầu giá cao vẫn thận trọng, thể hiện qua sự suy giảm của thanh khoản và biên độ điều chỉnh. Dự kiến, VN-Index sẽ có tiếp tục được hỗ trợ tại vùng 1.060-1.065 điểm và hồi phục trở lại trong vài phiên tới. |

| Ngày MUA            | Mã  | Giá Hiện tại | Giá KN MUA | Mục tiêu Ngắn hạn 1 | Mục tiêu Ngắn hạn 2 | Cắt lỗ | Giá đóng vị thế | Lãi/ Lỗ | Trạng thái   | Biến động VN-Index (*) |
|---------------------|-----|--------------|------------|---------------------|---------------------|--------|-----------------|---------|--------------|------------------------|
| 16/05               | VIB | 20.90        | 20.80      | 23.00               | 25.00               | 19.70  |                 | 0.5%    |              | 0.0%                   |
| 15/05               | VCG | 19.85        | 20.00      | 22.00               | 25.00               | 18.70  |                 | -0.7%   |              | -0.1%                  |
| 09/05               | PHR | 41.65        | 41.80      | 46.00               | 50.00               | 38.70  |                 | -0.4%   |              | 1.2%                   |
| 25/04               | VRE | 28.40        | 27.80      | 31.30               | 34.00               | 26.70  |                 | 2.2%    |              | 2.4%                   |
| 10/03               | IDC | 38.90        | 40.00      | 45.00               | 50.00               | 37.40  |                 | -2.8%   |              | 0.9%                   |
| 09/03               | CTD | 63.40        | 36.50      | 41.00               | 43.00               | 34.70  | 36.65           | 0.4%    | Đóng 20/3    | -2.5%                  |
| 09/03               | PVS | 26.70        | 27.20      | 30.00               | 32.50               | 25.40  | 25.40           | -6.6%   | Cắt lỗ 14/03 | -0.9%                  |
| 09/03               | BSR | 16.70        | 16.70      | 19.00               | 20.50               | 15.40  | 15.40           | -7.8%   | Cắt lỗ 20/03 | -2.5%                  |
| 06/03               | VLB | 28.90        | 30.00      | 34.00               | 36.00               | 28.40  | 28.40           | -5.3%   | Cắt lỗ 25/04 | 1.0%                   |
| 21/02               | BCM | 77.40        | 85.00      | 92.00               | 100.00              | 79.90  | 81.60           | -4.0%   | Đóng 20/3    | -5.9%                  |
| 10/02               | PVS | 26.70        | 23.80      | 28.00               | 30.50               | 22.30  | 26.40           | 10.9%   | Đóng 16/02   | -0.5%                  |
| 10/02               | GAS | 92.40        | 106.50     | 119.50              | 130.00              | 100.80 | 106.50          | 0.0%    | Đóng 24/02   | -2.3%                  |
| Hiệu quả Trung bình |     |              |            |                     |                     |        |                 | -1.1%   |              | -0.8%                  |

(\*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

Sản phẩm **Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn** kèm gói thanh khoản:

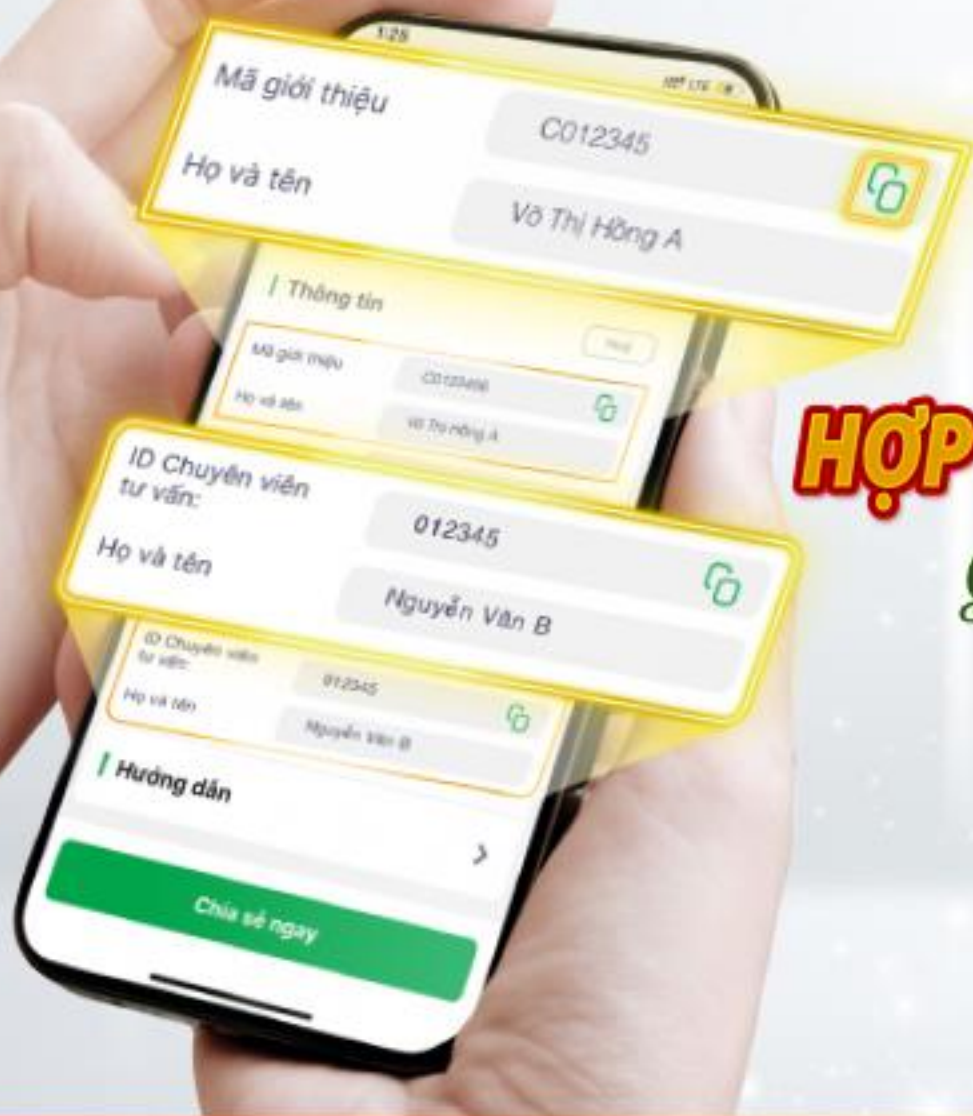
| Thời hạn<br>(Tháng) | Suất sinh lợi (%/Năm) |               |
|---------------------|-----------------------|---------------|
|                     | Gói cố định           | Gói linh hoạt |
| Không kỳ hạn        | 2.00%                 | 2.00%         |
| 1                   | 8.00%                 | 7.50%         |
| 2                   | 8.30%                 | 7.70%         |
| 3                   | 8.50%                 | 8.00%         |
| 4                   | 8.70%                 | 8.30%         |
| 5                   | 8.90%                 | 8.60%         |
| 6                   | 9.20%                 | 8.90%         |
| 7                   | 9.30%                 | 9.00%         |
| 8                   | 9.40%                 | 9.10%         |
| 9                   | 9.50%                 | 9.20%         |
| 10                  | 9.60%                 | 9.30%         |
| 11                  | 9.70%                 | 9.40%         |
| 12                  | 9.90%                 | 9.50%         |

**Ghi chú:**

- **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.
- **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.





## HỢP TÁC GIỚI THIỆU KHÁCH HÀNG

*Giới thiệu ngay đi, đừng ngại ngần chi*

Chuyên viên tư vấn Rong Viet luôn đồng hành cùng **Khách hàng**

**Tìm hiểu ngay!**



[www.vdsc.com.vn](http://www.vdsc.com.vn)

**RONG VIET**  
SECURITIES



**THẤU HIỂU SẢN PHẨM - TỐI ƯU LỢI NHUẬN**



**LỆNH RA LỆNH VÀO  
TIỀN CHUYỂN ÀO ÀO**

**RIGHT NOW**



**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

**Chuyển tiền trực tuyến nhanh chóng. Thử ngay!!!**

**EXIMBANK**

**Sacombank**

**viettel  
money**

**BIDV**

**TECHCOMBANK**



## MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon  
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM  
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn  
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn  
MST 0304734965

### CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow  
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội  
☎ (+84) 24 6288 2006  
☎ (+84) 24 6288 2008

### CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,  
TP. Nha Trang, Khánh Hòa  
☎ (+84) 25 8382 0006  
☎ (+84) 25 8382 0008

### CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank  
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ  
☎ (+84) 29 2381 7578  
☎ (+84) 29 2381 8387

### CHI NHÁNH VŨNG TÀU

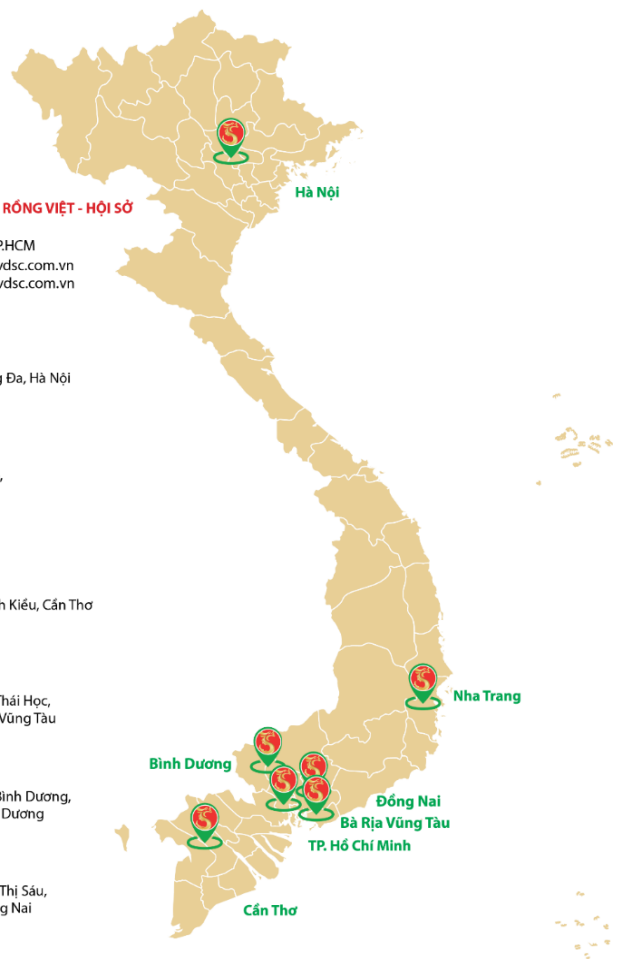
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,  
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
☎ (+84) 25 4777 2006

### CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,  
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
☎ (+84) 27 4777 2006

### CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,  
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**



## PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

**Trần Hà Xuân Vũ**

**Trưởng phòng**

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

**Nguyễn Huy Phương**

**Phó phòng**

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

**Nguyễn Đại Hiệp**

**Chuyên viên cao cấp**

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

**Phạm Thu Hà Phương**

**Chuyên viên**

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)

**Nguyễn Minh Hiếu**

**Chuyên viên**

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

**Đinh Văn Hiến**

**Chuyên viên**

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006